

ĐẢNG BỘ TỈNH HÀ GIANG
HUYỆN ỦY BẮC QUANG
*
Số 05-CTr/HU

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Bắc Quang, ngày 26 tháng 02 năm 2021

CHƯƠNG TRÌNH

hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo
vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân,
giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025

Thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 09-12-2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07-01-2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang về ban hành Đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025;

Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Bắc Quang xây dựng Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững, giai đoạn 2021-2025, với nội dung cụ thể như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nâng cao vai trò lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện của các cấp ủy đảng trong việc quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả những nội dung mà Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đề ra, nhằm tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững.

Cụ thể hóa, triển khai thực hiện Quyết định số 13/QĐ-UBND ngày 07-01-2021 của UBND tỉnh Hà Giang về ban hành Đề án cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ, tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025.

2. Yêu cầu

Quá trình tổ chức thực hiện phải gắn với triển khai thực hiện Nghị quyết XVII của Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết 05-NQ/TU ngày

01-12-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh; Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh; Nghị quyết số 30-NQ/HU ngày 08-8-2020 của Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Bắc Quang lần thứ XXII, nhiệm kỳ 2020-2025. Thường xuyên bổ sung, cập nhật những chủ trương, nhiệm vụ mới đáp ứng yêu cầu, đòi hỏi của thực tiễn.

Vận dụng linh hoạt các cơ chế chính sách của Trung ương, của Tỉnh về cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững.

Phải có sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tập trung và thống nhất của cấp ủy Đảng (đặc biệt là đối với người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương và các đồng chí Trưởng các Đoàn công tác 468 của Ban Thường vụ Huyện ủy), sự tham gia tích cực của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị-xã hội và tổ chức thực hiện có hiệu quả của chính quyền các cấp từ huyện đến cơ sở để tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong nhận thức và hành động của các cấp, ngành, đơn vị và nhân dân; tập trung huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế, để không còn ai bị bỏ lại phía sau.

II- QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU

1. Khái niệm vườn tạp và cải tạo vườn tạp

- *Vườn tạp*: Là diện tích đất nông nghiệp nằm liền kề với khuôn viên của các hộ gia đình, không bao gồm diện tích có cây rừng tự nhiên; trong đó gồm nhiều loại cây trồng xen lấn nhau như cây ăn quả, cây công nghiệp, cây lâm nghiệp hoặc một số loài cây nhưng nhiều giống khác nhau, tuổi cây khác nhau không xác định được cây chủ lực. Là vườn cây quảng canh, đầu tư lao động, vật tư, kỹ thuật ít, sản phẩm thu hoạch không tập trung, cho năng suất thấp.

- *Cải tạo vườn tạp*: Là sự tác động làm thay đổi cơ cấu cây trồng và sử dụng các biện pháp kỹ thuật nhằm tạo ra mô hình vườn mang tính chất hàng hóa, có thu nhập kinh tế cao, phù hợp với vùng sinh thái, tập quán của nhân dân địa phương.

2. Quan điểm thực hiện

Cải tạo vườn tạp phải triển khai thực hiện một cách đồng bộ từ cấp huyện, cấp cơ sở đến người dân, với quan điểm “Không nóng vội, không thành tích, dễ làm trước, khó làm sau” với mục tiêu cốt lõi là tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững. “Hộ nghèo, cận nghèo sau khi thực hiện có sự thay đổi về nhận thức trong phong tục, tập quán canh tác từ cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế cao hơn; hộ có mức sống trung bình, khá sau khi thực hiện thì hộ trung bình thành hộ khá, hộ khá thành hộ giàu”.

Năm 2021, Huyện chọn xã Hùng An làm điểm; 04 xã về đích nông thôn mới năm 2021 (Việt Hồng, Đồng Tâm, Vô Diếm, Liên Hiệp) mỗi xã

chọn 01 thôn làm điểm (lựa chọn thôn trung tâm xã); các xã, thị trấn còn lại phấn đấu lựa chọn 01 thôn làm điểm thực hiện, mỗi thôn chọn một mô hình để làm điểm. Từ năm 2022 trở đi trên cơ sở kết quả thực hiện năm 2021, hằng năm mỗi xã chọn ít nhất 01 thôn làm điểm, mỗi thôn chọn ít nhất 01 hộ (nghèo hoặc cận nghèo) để tổ chức thực hiện.

Huyện thực hiện các cơ chế hỗ trợ cho hộ nghèo, cận nghèo để cải tạo vườn tạp theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 9-12-2020 của HĐND tỉnh. Đối với các cá nhân, hộ gia đình khác có cơ chế để khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để cải tạo vườn tạp bằng định hướng về loài cây trồng, vật nuôi chủ lực, hỗ trợ thông qua các chương trình tập huấn, hướng dẫn kỹ thuật cải tạo vườn, giới thiệu cung ứng các giống cây trồng, vật nuôi có giá trị kinh tế.

3. Mục tiêu

3.1. Mục tiêu tổng quát

Khai thác tối đa tiềm năng phát triển kinh tế vườn hộ, nâng giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích canh tác nhiều lần so với trước khi cải tạo.

Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong việc cải tạo vườn tạp, xây dựng vườn mẫu nhằm tăng thu nhập.

Tranh thủ mọi nguồn lực để đẩy nhanh tiến độ và chất lượng cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ để tạo sinh kế cho người dân, giảm nghèo bền vững. Phối hợp, lồng ghép với các chương trình đầu tư phát triển, gắn với xây dựng nông thôn mới.

Phát huy thế mạnh về tiềm năng đất đai, lao động... xây dựng kế hoạch cụ thể chi tiết cho quá trình cải tạo vườn tạp, phát triển kinh tế vườn hộ từng xã, thị trấn theo hướng sản xuất hàng hóa bền vững; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo theo từng giai đoạn, thời điểm thích hợp; đảm bảo hoàn thành các kế hoạch đề ra.

3.2. Mục tiêu cụ thể

a) Năm 2021

Huyện chọn xã Hùng An làm điểm; 04 xã về đích nông thôn mới năm 2021 (Việt Hồng, Đồng Tâm, Vô Điểm, Liên Hiệp) mỗi xã chọn 01 thôn làm điểm (lựa chọn thôn trung tâm xã); các xã, thị trấn còn lại phấn đấu chọn 01 thôn làm điểm thực hiện, mỗi thôn chọn một mô hình để làm điểm. Tổng số hộ (nghèo, cận nghèo) thực hiện 44 hộ (trong đó 37 hộ có đăng ký vay vốn) tại 23 xã, thị trấn để làm điểm.

Rà soát, vận động các cá nhân, hộ gia đình khác (hộ trung bình, khá) có vườn tạp thực hiện cải tạo vườn tạp và xây dựng vườn mẫu để phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập.

b) Giai đoạn từ 2022-2025

Dự kiến đến hết năm 2025 toàn huyện cải tạo được 2.003 vườn tạp, phát triển kinh tế, tương đương với 2.003 hộ. Trong đó: Hộ nghèo 708 hộ, hộ cận nghèo 732; hộ khác (trung bình, khá) 563 hộ.

(có biểu thực hiện giai đoạn 2021-2025 kèm theo)

III- NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Nhiệm vụ

Quy hoạch, sắp xếp bố trí cấu trúc lại không gian vườn hộ một cách hợp lý, khoa học, phù hợp quy mô thực tiễn từng hộ, đảm bảo vệ sinh môi trường nông thôn “xanh - sạch - đẹp”, giữa nhà ở - khu vực chăn nuôi - vườn hộ.

Cơ cấu lại giống cây trồng, vật nuôi có chu kỳ sản xuất ngắn, đưa các cây con giống tốt có năng suất cao vào sản xuất như: rau, củ, quả, nấm, cây dược liệu; phát triển chăn nuôi lợn, dê, gia cầm, thủy sản để tăng thêm thu nhập cho người dân, đặc biệt hộ nghèo, cận nghèo. Liên kết giữa các hộ liền kề trong cùng một thôn để hình thành vùng sản xuất hàng hóa gắn với tiêu thụ sản phẩm.

Huy động cả hệ thống chính trị vào cuộc, chung tay giúp đỡ người dân, đặc biệt hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp bằng những việc làm thiết thực: Giúp đỡ ngày công lao động, hỗ trợ vật tư, giống phân bón; hỗ trợ áp dụng khoa học công nghệ, xúc tiến kết nối tiêu thụ sản phẩm.

Thu hút các nguồn lực, triển khai có hiệu quả chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới. Từng bước thay đổi cơ bản bộ mặt kinh tế - xã hội nông thôn; thực hiện giảm nghèo bền vững.

2. Giải pháp

2.1. Về công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thành lập Ban Chỉ đạo cải tạo vườn tạp, phát triển vườn hộ, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững cấp huyện và xã để thống nhất trong nhận thức và hành động tổ chức thực hiện. Ban chỉ đạo huyện và cấp xã xây dựng quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cho các thành viên để lãnh đạo, tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ.

Người đứng đầu cấp ủy, chính quyền địa phương và các đồng chí Trưởng các Đoàn công tác theo Quyết định số 468 của Ban Thường vụ Huyện ủy chịu trách nhiệm trực tiếp về kết quả tổ chức thực hiện đề án cải tạo vườn tạp tại địa phương và các xã, thị trấn được phân công theo dõi, phụ

trách đồng thời phối hợp với các đồng chí thành viên Đoàn công tác 198 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy trong công tác chỉ đạo tổ chức, triển khai thực hiện.

2.2. Về công tác thông tin, tuyên truyền

Ủy ban mặt trận tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp huyện, xã tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên tham gia giúp đỡ các hộ nghèo, cận nghèo thực hiện cải tạo vườn tạp.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, sáng tạo của cấp ủy, cách làm hay, mô hình cải tạo vườn tạp hiệu quả của hộ gia đình để các địa phương, các hộ khác tham quan học tập kinh nghiệm, lan tỏa và làm theo.

2.3. Về huy động xã hội hóa, lồng ghép các nguồn lực

Huy động xã hội hóa, trọng tâm là cả hệ thống chính trị-xã hội từ cấp huyện đến cơ sở vào cuộc tham gia phong trào giúp các hộ nghèo, cận nghèo cải tạo vườn tạp với vai trò lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của cấp ủy, chính quyền địa phương, nòng cốt là lực lượng đoàn viên và các hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội, lực lượng vũ trang giúp đỡ bằng ngày công lao động để cải tạo mặt bằng, chỉnh trang vườn hộ.

Xã hội hóa, lồng ghép các nguồn lực để hỗ trợ trực tiếp cho hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển kinh tế vườn hộ.

2.4. Về ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến nông và liên kết tiêu thụ sản phẩm

Đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển giao kết quả nghiên cứu khoa học của đê tài, nghiên cứu thành công về cây, con giống đến từng người dân tham gia cải tạo vườn tạp. Phát huy vai trò của Trung tâm chuyển giao khoa học kỹ thuật về nông lâm nghiệp của huyện trong công tác chuyển giao khoa học kỹ thuật, cung ứng giống trên địa bàn huyện.

Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề nâng cao trình độ cho người dân, giúp người dân chấp nhận kỹ thuật mới và áp dụng vào trong sản xuất, thay đổi hành vi sản xuất còn lạc hậu không hiệu quả.

Lựa chọn giống tốt, có chất lượng, năng suất cao, phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương, sức chống chịu tốt,... Áp dụng đồng bộ quy trình từ khâu làm đất, xử lý đất đến khâu thu hoạch, tiêu thụ đối với cây trồng. Từ khâu quy hoạch xây dựng chuồng trại, chăm sóc đến khâu tiêu thụ đối với vật nuôi.

Xác định đội khuyến nông huyện, xã, thôn, bản là lực lượng nòng cốt tập huấn, chuyển giao, phụ trách đến hộ gia đình để hướng dẫn kỹ thuật theo hướng “cầm tay chỉ việc”, hội thảo đầu bờ, tham quan thực tế. Vận động

người dân trồng và chăm sóc cây trồng, vật nuôi theo hướng dẫn của các cơ quan chuyên môn để đạt hiệu quả cao.

Hình thành các nhóm sở thích, tổ hợp tác liên kết sản xuất thông qua các hợp tác xã nông nghiệp, cung ứng sản phẩm ra thị trường trước mắt, chủ yếu là trong xã, huyện. Các cấp, ngành làm khâu trung gian kết nối tiêu thụ sản phẩm cho người dân. Xây dựng mô hình liên kết dọc giữa cửa hàng cung ứng vật tư đầu vào như giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, ... nhằm kiểm soát vật từ đầu vào và chịu trách nhiệm đến cùng với sản phẩm sản xuất ra.

2.5. Về cơ chế, chính sách thực hiện

Triển khai áp dụng chính sách của tỉnh về cải tạo vườn tạp theo Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh Hà Giang về chính sách đặc thù hỗ trợ phát triển kinh tế vườn hộ và phát triển bền vững cây cam sành tỉnh Hà Giang giai đoạn 2020-2025; Nghị quyết số 09/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Hà Giang.

Lồng ghép các chính sách hỗ trợ của trung ương theo Nghị quyết 88/2019/QH14 của Quốc hội phê duyệt đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2023; Chương trình giảm nghèo; Chương trình xây dựng nông thôn mới; nguồn kinh phí theo Nghị quyết số 09/2018/NQ-HĐND của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất về tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh cho hộ nghèo, cận nghèo đáp ứng được tiêu chí chính sách.

Ngoài chính sách do tỉnh ban hành, huy động sự vào cuộc của cấp ủy, chính quyền, các ngành, tổ chức chính trị - xã hội huyện, đoàn công tác phụ trách của Ban Thường vụ Huyện ủy phụ trách xã, tổ công tác của xã phụ trách thôn trực tiếp giúp đỡ hộ nghèo, cận nghèo, hỗ trợ mua cây giống, con giống để cải tạo vườn tạp. Hỗ trợ ngày công lao động để cải tạo, chỉnh trang lại vườn tạp mà nòng cốt là lực lượng đoàn viên, hội viên của các tổ chức chính trị - xã hội. Chiến sỹ lực lượng vũ trang (phản đấu mỗi tổ công tác mỗi năm hỗ trợ từ 01 hộ trở lên).

Huyện có cơ chế hỗ trợ đối với các hộ gia đình nghèo, cận nghèo thực hiện cải tạo vườn tạp nhưng không vay vốn hoặc không đủ điều kiện vay vốn ủy thác tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện; hộ thực hiện cải tạo vườn tạp nhưng diện tích nhỏ hơn 300m² (diện tích tối thiểu theo quy định của tỉnh); hộ không thuộc diện hộ nghèo và cận nghèo (hộ trung bình và khá) nhưng thực hiện cải tạo vườn tạp và xây dựng vườn mẫu.

IV- CHƯƠNG TRÌNH CỤ THỂ

(Có biểu tổng hợp kèm theo)

V- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01-12-2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và Chương trình hành động này, các cấp ủy đảng, chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức trong hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở tổ chức nghiên cứu, quán triệt và xây dựng kế hoạch thực hiện cho chi, đảng bộ mình.

2. Ban Tuyên giáo Huyện ủy xây dựng kế hoạch hướng dẫn việc tổ chức quán triệt Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện. Chỉ đạo các cơ quan thông tin đại chúng xây dựng chuyên mục phổ biến, tuyên truyền giáo dục, vận động mọi tầng lớp nhân dân tích cực tham gia thực hiện thắng lợi chương trình này.

3. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng kế hoạch, tổ chức triển khai thực hiện theo từng năm, đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tổ chức lồng ghép các nội dung của Chương trình hành động này vào quá trình triển khai các kế hoạch của chính quyền thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

4. Giao Ban Thường vụ Huyện ủy và từng đồng chí Huyện ủy viên kiểm tra việc tổ chức thực hiện chương trình này đối với các Đảng bộ, chi bộ cơ sở được phân công theo dõi, chỉ đạo. Hàng năm báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

5. Giao Hội đồng nhân dân, Cơ quan Ủy ban Kiểm tra-Thanh tra huyện tăng cường giám sát, kiểm tra việc triển khai thực hiện Chương trình này.

Chương trình này được phổ biến đến chi bộ trong toàn huyện để tổ chức, triển khai thực hiện.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Đồng chí **Trần Quang Minh**, Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy,
- Thành viên Đoàn công tác số 11 (theo Quyết định số 198-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy),
- Hội đồng nhân dân huyện,
- Ủy ban nhân dân huyện,
- Các đồng chí Ủy viên BCH Đảng bộ huyện,
- Các Ban xây dựng Đảng Huyện ủy,
- Ủy viên Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy,
- Các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc,
- Lãnh đạo, chuyên viên Văn phòng Huyện ủy,
- Lưu Văn phòng Huyện ủy.

T/M HUYỆN ỦY
BÍ THƯ



Hà Việt Hưng

BIỂU 01:

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CẢI TẠO VƯƠNG TẬP GIAI ĐOẠN 2021-2025
(Kèm theo Chương trình số 05-CT/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Huyện ủy Bắc Quang)

ĐVT: hộ

TT	Tên xã, TT	Tổng số	Năm 2021			Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024			Năm 2025		
			Tổng	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Tổng	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Tổng	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Tổng	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo	Tổng	Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
1	Đức Xuân	59	1	1	0	9	1	8	21	6	15	13	6	7	15	7	8
2	Việt Vĩnh	41	2	2	0	7	1	4	14	5	9	0	8	4	3	1	10
3	Tiên Kiều	235	2	1	1	46	6	8	32	54	5	8	41	61	5	6	50
4	Vĩnh Phúc	177	2	2	0	49	9	10	30	37	5	8	24	45	7	9	29
5	Đông Tâm	69	1	1	0	17	8	9	0	20	10	10	0	13	6	7	0
6	Đông Tiên	118	1	1	0	31	16	15	31	17	14	26	13	13	29	16	13
7	Việt Hồng	57	2	2	0	11	5	6	17	10	7	13	9	4	14	5	9
8	Võ Diếm	31	3	3	0	5	1	4	8	4	4	7	4	3	8	4	4
9	Vĩnh Tuy	58	1	1	0	12	1	10	16	1	1	14	16	1	1	14	13
10	Kim Ngọc	69	3	1	2	8	5	3	24	14	10	20	13	7	14	8	6
11	Quang Minh	220	4	4	0	34	7	12	15	56	7	19	30	72	15	22	35
12	Thượng Bình	164	1	1	0	46	11	15	20	41	10	11	20	37	11	14	12
13	Đông Thành	69	2	2	0	15	8	7	20	10	10	20	15	5	12	7	5
14	Tân Lập	109	3	1	2	38	12	26	34	18	16	25	12	13	9	4	5
15	Vĩnh Hao	50	1	1	0	26	13	13	9	5	4	6	4	2	8	4	4
16	Đồng Yên	33	1	1	0	10	7	3	8	4	4	6	4	2	8	4	4
17	Bằng Hành	89	2	1	1	22	15	7	24	10	14	19	10	9	22	14	8
18	Hùng An	37	2	0	2	10	4	6	9	5	4	7	4	3	9	4	5
19	Việt Quang	127	2	2	0	60	16	10	34	44	16	10	18	10	6	4	0
20	Tân Quang	26	1	1	0	3	2	1	8	3	5	6	4	2	8	4	4
21	Hữu Sản	41	1	1	0	9	6	3	11	7	4	9	5	4	11	5	6
22	Tân Thành	56	2	2	0	18	7	11	0	19	6	13	0	7	4	3	0
23	Liên Hiệp	68	4	2	2	17	9	8	22	12	10	15	8	7	10	4	6
	Tổng	2.003	44	22	22	0	503	170	190	143	547	190	210	147	461	170	156

BIỂU SỐ 02:

(Kèm theo Chương trình số 05-CT/HU, ngày 26 tháng 02 năm 2021 của Huyện ủy Bắc Quang)

CHƯƠNG TRÌNH, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM



STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
I	Công tác lãnh đạo, chỉ đạo	
1.1	Thành lập Ban chỉ đạo thực hiện Nghị quyết về cải tạo vườn tạp, phát triển vườn hộ, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững cấp huyện, xã	Xong trước tháng 2/2021
1.2	Chỉ đạo xã tuyên truyền, vận động người dân tham gia cải tạo vườn tạp, phát triển vườn hộ, tạo sinh kế, giảm nghèo bền vững cấp huyện, xã.	Hàng năm
1.3	Tập trung chỉ đạo thực hiện cải tạo vườn tạp, phát triển vườn hộ đối với hộ nghèo, cận nghèo có hiệu quả	Hàng năm
II	Về ứng dụng khoa học kỹ thuật, khuyến nông và tiêu thụ sản phẩm	
2.1	Tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề chuyên giao KHTT cho các đối tượng hộ nghèo, cận nghèo.	Hàng năm
2.2	Tập trung chỉ đạo ứng dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi đổi, lựa chọn giống tốt, thực hiện các mô hình điểm với các hộ tham gia cải tạo vườn tạp.	Hàng năm
2.3	Tập huấn cho khuyến nông cơ sở nhằm nâng cao năng lực chuyên môn.	Hàng năm
2.4	Khuyến khích hình thành liên kết ngang, dọc như các nhóm sở thích, tổ hợp tác, tổ chức lại sản xuất, liên kết giữa các cửa hàng vật tư nông nghiệp với người dân.	Hàng năm
2.5	Chỉ đạo các cấp, các ban ngành làm khâu trung gian kết nối tiêu thụ sản phẩm.	Hàng năm

STT	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện
III	Về Cơ chế, chính sách và nguồn lực thực hiện	
3.1	Rà soát các hộ làm điểm năm 2021, đăng ký thực hiện giai đoạn 2021-2025	Hoàng thành trong tháng 1/2021
3.2	Lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác	Hàng năm
IV	Về Bảo vệ môi trường	
4.1	Chỉ đạo đảm bảo vệ sinh môi trường trong quá trình sản xuất thực hiện	Hàng năm
V	Các hoạt động khác	
5.1	Kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 01/12/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết số 58/2020/NQ-HĐND ngày 9/12/2020 của HĐND tỉnh	Hàng năm
5.2	Sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả triển khai thực hiện	Năm 2021, năm 2023 và năm 2025